

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 126/2024/HSST
Ngày: 20 - 11 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Tâm.

2. Ông Phạm Hữu Dụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 125/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Thị N** (Tên gọi khác: Y) Giới tính: Nữ. Sinh năm 1979 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi thường trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: Làm nông. Con ông Trương Văn K và bà Phạm Thị N1. Bị cáo có chồng là Đặng Đ và có 03 con, con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Không;

Tiền sự: có 01 tiền sự (Ngày 19/9/2023, bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi khai thác đá trái phép, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 310/QĐ-XPHC của UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk)

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/8/2023 Trương Thị N sinh năm 1979, trú tại Thôn E, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mặc dù chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác đá theo quy định nhưng đã thực hiện hành vi khai thác 1,03m³ đá trái phép ở khu vực đất rẫy của gia đình (gia đình N mua lại của ông Trần Hùng T - chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), thuộc Buôn Dliê Y1, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 15/9/2023, N bị Ủy ban nhân dân (UBND) xã D biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 310/QĐ-XPHC ngày 19/9/2023, với mức phạt tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) về hành vi “Khai thác khoáng sản (trừ cát, đá sỏi lòng sông, suối, hồ) mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền”.

Sau khi chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên, N tiếp tục thực hiện hành vi khai thác đá trái phép, cụ thể: Tháng 01/2024, trong quá trình dọn đất để trồng cây, do trên đất có nhiều tảng đá lớn nguyên khối chiếm nhiều diện tích nên N đã đến một cửa hàng bán đồ gia dụng (không nhớ rõ tên cửa hàng và địa chỉ cụ thể) mua 02 cái khoan máy, 02 mũi khoan, 07 mũi đục bằng kim loại, 01 búa bằng kim loại để thực hiện việc khai thác đá. Sau đó N bàn bạc với chồng là ông Đặng Đ và con trai là anh Đặng L cùng khai thác đá trên lô đất của gia đình tại Buôn D, xã D, huyện K bằng cách sử dụng khoan máy để khoan lỗ trên các tảng đá lớn nằm rải rác quanh rẫy, sau đó dùng búa, mũi đục bằng kim loại đục thành từng viên nhỏ có kích thước dày từ 10cm đến 15cm, rộng từ 15cm đến 20cm, dài từ 20cm đến 30cm. N, ông Đ và anh L thay nhau chẻ các tảng đá lớn thành các tảng nhỏ, rồi tiếp tục chẻ các tảng đá nhỏ thành từng viên đá thành phẩm và thu gom lại thành đống để bán lấy tiền, trong quá trình gom đá, những viên đá không vuông cạnh, không đẹp thì N sẽ dùng búa chỉnh sửa cho vuông cạnh, đẹp để dễ bán.

Tính đến thời điểm bị phát hiện, N cùng ông Đ và anh L đã khai thác được khoảng 1.100 viên đá chẻ, trong đó đã bán 03 lần cho người dân (không rõ nhân thân, lai lịch) số lượng 300 viên, thu lợi bất chính số tiền 1.200.000 đồng.

Ngày 21/3/2024, có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến bãi đá ở rẫy của gia đình N gặp anh L mua đá chẻ, thì anh L đồng ý bán cho người này 300 viên đá với số tiền 1.800.000 đồng (chưa trả tiền) và hẹn giao đá tại khu vực cây xăng Q, thuộc thôn T, xã D, huyện K. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, anh L nói em trai là anh Đặng Minh H lấy xe ô tô tải nhãn hiệu Thaco, biển số 79D-2390 của gia đình chở đã đi giao cho người mua thì bị Công an huyện K phát hiện, tạm giữ xe và 299 viên đá chẻ (quá trình vận chuyển đã bị rơi 01 viên đá).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác định hiện trường tại vị trí khai thác đá thuộc Buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk phát hiện 533 viên đá chẻ thành phẩm, đồng thời tiến hành thu giữ mẫu đá trên thùng xe ô tô biển số 79D-2390 và tại hiện trường khai thác đá để phục vụ công tác điều tra.

Tại Công văn số 2546 ngày 16/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ, thể hiện: Qua rà soát, các cá nhân gồm: Trương Thị N, Đặng Đ, Đặng L không được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, chưa bị Sở Tài nguyên và Môi trường xử phạt hành chính và tham mưu Cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên; Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chưa cấp phép khai thác khoáng sản cho tổ chức, cá nhân nào tại khu vực khai thác đá tại tờ bản đồ địa chính 127, trích lục 2572 ngày 13/3/2020 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ trích lục thuộc Dliê Y, xã D, huyện K.

Kết quả xác minh tại UBND xã D, Công ty TNHH MTV C, thể hiện: UBND xã D, Công ty TNHH MTV C không cho phép Trương Thị N, Đặng Đ, Đặng L, Đặng Minh H hay tổ chức, cá nhân nào khác được khai thác đá tại vị trí hiện trường.

Báo cáo kết quả đo bóc khối lượng số 03 ngày 06/9/2024 của Công ty TNHH T1, thể hiện: Khối lượng của 533 viên đá chẻ tại vị trí tập kết đá là 3,218 m²; khối lượng của 299 viên đá chẻ trên thùng xe ô tô tải biển số 79D-2390 là 1,847 m².

Kết luận giám định số 42 ngày 28/5/2024 của Trung tâm phân tích và kiểm định địa chất – Cục Đ1, kết luận: Mẫu vật đá gửi giám định là khoáng sản, là đá Granodiorit (G), thuộc nhóm đá ốp lát.

Kết luận định giá tài sản số 3381 ngày 24/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Giá trị 832 viên đá chẻ, khối lượng: 5,065 m² đá Granit là **3.343.000 đồng** (Ba triệu ba trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS-P2 ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Trương Thị N về tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữ nguyên Cáo trạng số 135/CT-VKS-P2 ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h.i.s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo **Trương Thị N** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trương Thị N** cho UBND xã xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước: 832 viên đá chẻ do Nhuần khai thác trái phép; 02 máy khoan, 02 mũi khoan, 07 mũi đục bằng kim loại, 01 búa kim loại, 01 sợi dây điện (là công cụ, phương tiện dùng phạm tội) và số tiền 1.200.000 đồng (là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán đá khai thác trái phép mà có).

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nào khác mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định: Do ý thức coi thường pháp luật, và muốn có thêm thu nhập nên Trương Thị N là người có 01 tiền sự về hành vi khai thác khoáng sản mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, nhưng vào khoảng thời gian từ đầu năm 2024 đến ngày 21/3/2024 tại khu vực đất rẫy của gia đình bị cáo ở buôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Trương Thị N có hành vi khai thác trái phép 5,065 m³ đá Granodiorit (G), trị giá 3.343.000 đồng. Hành vi của Trương Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 227 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên trong đất liền, hải đảo, nội thủy, vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và vùng trời của Việt Nam mà không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung giấy phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 1.500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

đ) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[3]. Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hoàn toàn nhận

thức được rằng đá Gradiônít là loại khoáng sản được Nhà nước quản lý chặt chẽ và có quy định cụ thể về việc nghiên cứu, thăm dò, khai thác khoáng sản; việc khai thác đá không có giấy phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự .

[4.2.] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Trương Thị N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, đồng thời bị cáo đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính để khắc phục một phần hậu quả. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo Trương Thị N có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, học vấn thấp, là phụ nữ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

[5]. Các nội dung khác:

Đối với ông Đặng Đ, anh Đặng L là những người cùng khai thác đá với N. Tuy nhiên ông Đ, anh L chưa có tiền án, tiền sự về một trong các hành vi quy định tại Điều 227 Bộ luật Hình sự và giá trị khoáng sản khai thác trái phép dưới 500.000.000 đồng, do đó hành vi của ông Đ và anh L chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông Đặng Đ, anh Đặng L là có cơ sở.

Đối với anh Đặng Minh H là người điều khiển xe ô tô biển số 79D- 2390 chở 229 viên đá chở đi giao cho người mua đá, bị Cảnh sát giao thông Công an huyện K phát hiện, lập biên bản về hành vi điều khiển xe không có giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, không có giấy phép lái xe và không có

giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới còn hiệu lực và tạm giữ phương tiện. Quá trình điều tra xác định N không biết việc anh H sử dụng xe trên để chở đá đi bán, không liên quan đến việc khai thác đá trái phép. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Đặng Minh H1 về hành vi vận chuyển đá không rõ nguồn gốc xuất xứ là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 832 viên đá chẻ do bị cáo N khai thác trái phép; 02 máy khoan, 02 mũi khoan bằng kim loại, 07 mũi đục bằng kim loại, 01 đầu búa kim loại, 01 dây điện (là công cụ, phương tiện dùng phạm tội) và số tiền 1.200.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt ngày 21/10/2024 vào tài khoản tạm giữ Cơ quan thi hành án (là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán đá khai thác trái phép mà có) đều còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo Trương Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. **Tuyên bố:** Bị cáo Trương Thị N phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên*”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt **Bị cáo Trương Thị N** 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Trương Thị N** cho UBND xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi

phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

[3]. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 832 viên đá chẻ; 02 máy khoan, 02 mũi khoan bằng kim loại, 07 mũi đục bằng kim loại, 01 đầu búa kim loại, 01 dây điện (là công cụ, phương tiện dùng phạm tội) và số tiền 1.200.000 đồng theo giấy nộp tiền mặt ngày 21/10/2024 vào tài khoản tạm giữ Cơ quan thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 21/10/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk)

[4]. Về án phí: Bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan TTHAHS Công an tỉnh Đắk

Lắk;

- Bị cáo; Dương sự;
- UBND xã Dliê Ya;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Văn Công Dân